

Số: 04/NQ-ĐHĐCĐ

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 04 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CNG Việt Nam được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/04/2018;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (sửa đổi lần 12) do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh BRVT cấp ngày 23/05/2018;
- Căn cứ Biên bản số 03/BB-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần CNG Việt Nam,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019. Tỷ lệ tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, cụ thể như sau:

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018:

| Stt | Các chỉ tiêu chính     | Đvt                   | Cả năm 2018 |           |           |
|-----|------------------------|-----------------------|-------------|-----------|-----------|
|     |                        |                       | Kế hoạch    | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |
| 1   | Sản lượng khí tiêu thụ | Triệu SM <sup>3</sup> | 132,00      | 164,61    | 125%      |
| -   | Miền Nam               | Triệu SM <sup>3</sup> | 122,00      | 136,36    | 112%      |
| -   | Miền Bắc               | Triệu SM <sup>3</sup> | 10,00       | 28,25     | 283%      |
| 2   | Tổng Doanh thu         | Tỷ đồng               | 1.395,69    | 1.838,17  | 132%      |
| -   | Miền Nam               | Tỷ đồng               | 1.290,30    | 1.499,67  | 116%      |
| -   | Miền Bắc               | Tỷ đồng               | 105,39      | 338,50    | 321%      |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng               | 117,92      | 145,22    | 123%      |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng               | 94,33       | 114,30    | 121%      |
| 5   | Nộp NSNN               | Tỷ đồng               | 56,58       | 64,38     | 114%      |

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2019:



| STT | Chỉ tiêu               | ĐVT                   | Kế hoạch năm 2019 |
|-----|------------------------|-----------------------|-------------------|
| 1   | Tổng sản lượng CNG     | Triệu SM <sup>3</sup> | 156,00            |
| -   | Miền Nam               | Triệu SM <sup>3</sup> | 137,00            |
| -   | Miền Bắc               | Triệu SM <sup>3</sup> | 19,00             |
| 2   | Tổng Doanh thu         | Tỷ đồng               | 1.746,88          |
| -   | Miền Nam               | Tỷ đồng               | 1.522,56          |
| -   | Miền Bắc               | Tỷ đồng               | 224,32            |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng               | 105,56            |
| -   | Miền Nam               | Tỷ đồng               | 89,58             |
| -   | Miền Bắc               | Tỷ đồng               | 15,98             |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng               | 84,44             |
| 5   | Tỷ lệ LNST/VĐL         | %                     | 31                |
| 6   | Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL  | %                     | 25                |
| 7   | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng               | 53,58             |

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế được tính trên cơ sở giá dầu thế giới năm 2019 là 65 USD/thùng, giá dầu FO bán lẻ tại Việt Nam là : 12.450 đồng/kg (chưa bao gồm thuế GTGT); Tỷ giá 23.000 đồng/USD.

- Điều 2:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (*Chi tiết như tài liệu kèm theo*). Tỷ lệ tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 3:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (*Chi tiết như tài liệu kèm theo*). Tỷ lệ tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán (*Chi tiết như tài liệu kèm theo*). Tỷ lệ tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Điều 5:** Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. Tỷ lệ tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, cụ thể như sau:
- 5.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Đơn vị tính: Đồng

| TT  | Diễn giải                                    | Thực hiện năm 2018 |                 |
|-----|--|--------------------|-----------------|
|     |  | Tỉ lệ (%)          | Thành tiền      |
| I   | Lợi nhuận sau thuế                           |                    | 173.585.967.427 |
| 1   | Lợi nhuận năm trước chưa chia                |                    | 59.281.616.120  |
| 2   | Lợi nhuận năm nay                            |                    | 114.304.351.307 |
| II  | Dự kiến phân bổ lợi nhuận                    |                    | 104.237.253.674 |
| 1   | Cổ tức 25% vốn điều lệ                       | 25%                | 67.500.000.000  |
| 2   | Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)                 | 20%                | 22.860.870.261  |
| 3   | Quỹ khen thưởng phúc lợi                     |                    | 13.376.383.413  |
| 4   | Quỹ thưởng Ban điều hành                     |                    | 500.000.000     |
| III | Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau |                    | 69.348.713.753  |

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị tính: Đồng

| TT  | Diễn giải                                    | Kế hoạch năm 2019 |                 |
|-----|--|-------------------|-----------------|
|     |  | Tỉ lệ (%)         | Thành tiền      |
| I   | Lợi nhuận sau thuế                           |                   | 153.793.009.657 |
| 1   | Lợi nhuận năm trước chưa chia                |                   | 69.348.713.753  |
| 2   | Lợi nhuận năm nay                            |                   | 84.444.295.904  |
| II  | Dự kiến phân bổ lợi nhuận                    |                   | 81.600.000.000  |
| 1   | Cổ tức 25% vốn điều lệ                       | 25%               | 67.500.000.000  |
| 2   | Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)                 |                   |                 |
| 3   | Quỹ khen thưởng phúc lợi                     |                   | 13.600.000.000  |
| 4   | Quỹ thưởng Ban điều hành                     |                   | 500.000.000     |
| III | Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau |                   | 72.193.009.657  |

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần CNG Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019 khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2019 hoặc theo giá dầu thực tế hoặc khi có sự thay đổi liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.

**Điều 6:** Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và GD thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019. Tỷ lệ tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

6.1. Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và GD thực hiện năm 2018: 5.704.905.788 đồng.

6.2. Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và GD năm 2019: 5.748.249.554 đồng.

**Điều 7:** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm 2019 và Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán dự bị cho CNG Việt Nam trong trường hợp không đàm phán được các yêu cầu về tiến độ, chi phí....với Công ty TNHH Deloitte Viet Nam (bao gồm: Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc năm 2019). Tỷ lệ tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần CNG Việt Nam (*Chi tiết như tài liệu kèm theo*). Tỷ lệ tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Tỷ lệ tán thành: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 10:** Thông qua việc bầu bổ sung ông Bùi Tường Định giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách CNG VN. Tổng số phiếu bầu chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 11:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- Lưu VT; HĐQT.04.

**T/M. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**CHỦ TỌA**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Thị Hồng Hải**

Số:03 /BB-ĐHĐCD

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CNG VIỆT NAM**

**I. Tên Công ty, Giấy chứng nhận đầu tư, thời gian, địa điểm họp:**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần CNG Việt Nam (CNG Viet Nam).
- Địa chỉ: Số 61B – Đường 30/4 – Phường Thắng Nhất- Tp. Vũng Tàu.
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (sửa đổi lần 12) do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh BRVT cấp ngày 23/05/2018.
- Thời gian: Bắt đầu lúc 08 giờ 30, thứ 5 ngày 18/04/2019.
- Địa điểm: Khách sạn Malibu – Số 263 Lê Hồng Phong – Phường Thắng Tam – TP. Vũng Tàu.

**II. Nội dung và chương trình nghị sự:**

1. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, và kế hoạch năm 2019;
2. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
3. Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.
5. Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
6. Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và Giám đốc năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
7. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.
8. Tờ trình về việc Sửa đổi điều lệ Công ty.
9. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

**III. Thành phần tham dự:**

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Khắc Hoàng – CV TCHC của CNG Việt Nam thay mặt cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau: Vào lúc 8h30 ngày 18/04/2019, có 45 cổ đông và người đại diện cổ đông có mặt, nắm giữ 16.070.166 cổ phần, tương đương 59,52% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tuyên bố đủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCD theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành (*Biên bản thẩm tra tư cách đại biểu đính kèm*).
- Về phía khách mời:
  - + Các đồng chí lãnh đạo của Tổng Công Ty Khí Việt Nam – CTCP.
  - + Đại diện Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam.

**IV. Diễn biến cuộc họp:**

1. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
2. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% cử các ông/bà có tên sau đây vào Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Ban bầu cử của Đại hội:

**Đoàn chủ tịch:**



- Bà Nguyễn Thị Hồng Hải - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Vũ Văn Thực - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc.

**Ban thư ký:**

- Bà Võ Thị Thu Sương - Thư ký công ty kiêm PP.TCKT
- Bà Trần Thị Nhan - Chuyên viên TCKT

**Ban kiểm phiếu:**

- Ông Nguyễn Khắc Hoàng - CV.TCHC - Trưởng ban
- Bà Trần Ngọc Lan - KT tổng hợp - Ủy viên kiêm thư ký
- Bà Phạm Thị Loan Phương - CV. TCHC - Ủy viên

3. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua Chương trình nghị sự của Đại hội.
4. Ông Vũ Văn Thực – Giám đốc CNG VN trình bày Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
5. Bà Nguyễn Thị Hồng Hải – Chủ tịch HĐQT CNG VN trình bày lần lượt các Báo cáo, Tờ trình.
  - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
  - Tờ trình về việc Sửa đổi điều lệ Công ty.
  - Tờ trình về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
6. Bà Phan Thị Kim Thoa – Trưởng Ban kiểm soát trình bày:
  - Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
  - Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.
7. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kế toán trưởng CNG VN trình bày lần lượt các Tờ trình:
  - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.
  - Tờ trình trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
  - Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và Giám đốc năm 2018 và kế hoạch năm 2019.
8. Thảo luận tại Đại hội:

**Ý kiến của cổ đông:**

- a. CNG VN cho biết việc cho thuê Trụ sở văn phòng CNG VN thì biên lợi nhuận như thế nào và quy mô xây dựng của Trụ sở văn phòng mới.
- b. Khi nào CNG VN tiến hành triển khai kế hoạch kinh doanh LNG; Đóng góp của việc kinh doanh này vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty như thế nào.
- c. Đề nghị CNG VN tăng tỷ lệ chia cổ tức lên 30% do kết quả kinh doanh năm 2018 có lợi nhuận tốt.
- d. CNG VN xem xét lại kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 do kế hoạch đề ra thấp hơn so với kết quả thực hiện SXKD năm 2018. Giải thích nguyên nhân doanh thu năm 2018 tăng gấp đôi so với năm 2016 nhưng lợi nhuận lại không tăng tương ứng.
- e. Với mức thưởng 500 triệu đồng cho Ban điều hành là ít chưa đủ khuyến khích cho lãnh đạo Công ty có động lực phát triển Công ty. Do vậy, CNG VN nên gắn kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty với việc chia thưởng cho Ban điều hành Công ty và Quỹ khen thưởng phúc lợi để đánh giá năng lực hoạt động của Ban lãnh đạo Công ty.

**Đoàn chủ tịch trả lời ý kiến của cổ đông:**

- a. CNG VN dự kiến xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc CNG VN tại đường Nguyễn An Ninh với quy mô 6 tầng nổi, 1 tầng hầm và đã ký biên bản ghi nhớ về việc cho thuê 2 tầng của Tòa nhà với ngân hàng BIDV chi nhánh Côn đảo nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng tòa nhà và đảm bảo nguồn thu nhập của Công ty trong tương lai.
- b. CNG VN đã và đang tiến hành tìm hiểu công nghệ, nghiên cứu thiết bị đầu tư và tiếp xúc với các khách hàng về việc cung cấp sản phẩm khí LNG để đón đầu việc nhập khẩu khí LNG dự kiến trong năm 2022.
- c. Việc thực hiện chia cổ tức năm 2018: CNG VN đã cân nhắc các yếu tố tương lai, dự phòng cho việc đầu tư LNG nên thống nhất chia cổ tức năm 2018 là 25% trên tổng vốn điều lệ hiện hành.
- d. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 thấp hơn so với thực hiện năm 2018 là do:
- Kế hoạch sản lượng năm 2019 giảm: Do sản lượng khí ngoài Thái Bình giảm nên sản lượng khí CNG ngoài miền Bắc bị thiếu hụt và theo chỉ đạo của Bộ Công Thương trong trường hợp cần thiết phải ưu tiên nguồn khí cấp cho ngành Điện.
  - Lợi nhuận: Giá khí mua vào tăng dần qua các năm do các mỏ khí giá rẻ đã dần hết sản lượng, Tổng công ty Khí phải mua khí từ các mỏ giá cao hơn nên giá bán khí cho CNG VN cũng tăng tương ứng. Do vậy, mặc dù sản lượng và doanh thu tăng nhưng lợi nhuận không tăng tương ứng.
- e. CNG VN tuân thủ đúng các quy định pháp luật của nhà nước hiện hành về trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi. Đối với thưởng cho Ban điều hành CNG Việt Nam đang thực hiện theo quy định của cổ đông lớn nắm quyền chi phối là Tổng Công ty Khí Việt Nam. Trong thời gian tới, CNG VN sẽ làm việc với Tổng Công ty Khí Việt Nam để điều chỉnh mức thưởng được phép theo quy định của pháp luật hiện hành.
9. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội:
- 9.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019, cụ thể:
- a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

| Stt | Các chỉ tiêu chính     | Đvt                   | Cả năm 2018 |           |           |
|-----|------------------------|-----------------------|-------------|-----------|-----------|
|     |                        |                       | Kế hoạch    | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |
| 1   | Sản lượng khí tiêu thụ | Triệu SM <sup>3</sup> | 132,00      | 164,61    | 125%      |
| -   | Miền Nam               | Triệu SM <sup>3</sup> | 122,00      | 136,36    | 112%      |
| -   | Miền Bắc               | Triệu SM <sup>3</sup> | 10,00       | 28,25     | 283%      |
| 2   | Tổng Doanh thu         | Tỷ đồng               | 1.395,69    | 1.838,17  | 132%      |
| -   | Miền Nam               | Tỷ đồng               | 1.290,30    | 1.499,67  | 116%      |
| -   | Miền Bắc               | Tỷ đồng               | 105,39      | 338,50    | 321%      |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng               | 117,92      | 145,22    | 123%      |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng               | 94,33       | 114,30    | 121%      |
| 5   | Nộp NSNN               | Tỷ đồng               | 56,58       | 64,38     | 114%      |

b. Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2019:

Doanh thu và lợi nhuận trước thuế được tính trên cơ sở giá dầu thế giới năm 2019 là 65 USD/thùng, giá dầu FO bán lẻ tại Việt Nam là : 12.450 đồng/kg (chưa bao gồm thuế GTGT); Tỷ giá 23.000 đồng/USD.

| STT | Chỉ tiêu               | ĐVT                   | Kế hoạch năm 2019 |
|-----|------------------------|-----------------------|-------------------|
| 1   | Tổng sản lượng CNG     | Triệu SM <sup>3</sup> | 156,00            |
| -   | Miền Nam               | Triệu SM <sup>3</sup> | 137,00            |
| -   | Miền Bắc               | Triệu SM <sup>3</sup> | 19,00             |
| 2   | Tổng Doanh thu         | Tỷ đồng               | 1.746,88          |
| -   | Miền Nam               | Tỷ đồng               | 1.522,56          |
| -   | Miền Bắc               | Tỷ đồng               | 224,32            |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng               | 105,56            |
| -   | Miền Nam               | Tỷ đồng               | 89,58             |
| -   | Miền Bắc               | Tỷ đồng               | 15,98             |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng               | 84,44             |
| 5   | Tỷ lệ LNST/VĐL         | %                     | 31                |
| 6   | Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL  | %                     | 25                |
| 7   | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ đồng               | 53,58             |

DHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả       | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó   |                 |                 |              |
|---------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|--------------|
|               |                          | Tán thành  | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu      | 53                       | 53         | 0               | 0               | 0            |
| Đại diện cho  | 19.309.927               | 19.309.927 | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100                      | 100        | 0               | 0               | 0            |

9.2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

DHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả       | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó   |                 |                 |              |
|---------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|--------------|
|               |                          | Tán thành  | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu      | 53                       | 53         | 0               | 0               | 0            |
| Đại diện cho  | 19.309.927               | 19.309.927 | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100                      | 100        | 0               | 0               | 0            |

9.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019:



DHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả       | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó   |                 |                 |              |
|---------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|--------------|
|               |                          | Tán thành  | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu      | 53                       | 53         | 0               | 0               | 0            |
| Đại diện cho  | 19.309.927               | 19.309.927 | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100                      | 100        | 0               | 0               | 0            |

9.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả       | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó   |                 |                 |              |
|---------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|--------------|
|               |                          | Tán thành  | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu      | 53                       | 53         | 0               | 0               | 0            |
| Đại diện cho  | 19.309.927               | 19.309.927 | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100                      | 100        | 0               | 0               | 0            |

9.5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, cụ thể:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

*Đơn vị tính: Đồng*

| TT  | Diễn giải                                    | Thực hiện năm 2018 |                 |
|-----|--|--------------------|-----------------|
|     |  | Tỷ lệ (%)          | Thành tiền      |
| I   | Lợi nhuận sau thuế                           |                    | 173.585.967.427 |
| 1   | Lợi nhuận năm trước chưa chia                |                    | 59.281.616.120  |
| 2   | Lợi nhuận năm nay                            |                    | 114.304.351.307 |
| II  | Dự kiến phân bổ lợi nhuận                    |                    | 104.237.253.674 |
| 1   | Cổ tức 25% vốn điều lệ                       | 25%                | 67.500.000.000  |
| 2   | Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)                 | 20%                | 22.860.870.261  |
| 3   | Quỹ khen thưởng phúc lợi                     |                    | 13.376.383.413  |
| 4   | Quỹ thưởng Ban điều hành                     |                    | 500.000.000     |
| III | Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau |                    | 69.348.713.753  |

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị tính: Đồng

| TT  | Diễn giải                                    | Kế hoạch năm 2019 |                 |
|-----|--|-------------------|-----------------|
|     |  | Tỉ lệ (%)         | Thành tiền      |
| I   | Lợi nhuận sau thuế                           |                   | 153.793.009.657 |
| 1   | Lợi nhuận năm trước chưa chia                |                   | 69.348.713.753  |
| 2   | Lợi nhuận năm nay                            |                   | 84.444.295.904  |
| II  | Dự kiến phân bổ lợi nhuận                    |                   | 81.600.000.000  |
| 1   | Cổ tức 25% vốn điều lệ                       | 25%               | 67.500.000.000  |
| 2   | Quỹ Đầu tư phát triển (ĐTPT)                 |                   |                 |
| 3   | Quỹ khen thưởng phúc lợi                     |                   | 13.600.000.000  |
| 4   | Quỹ thưởng Ban điều hành                     |                   | 500.000.000     |
| III | Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau |                   | 72.193.009.657  |

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty Cổ phần CNG Việt Nam xem xét, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019 khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thay đổi giá dầu để tính toán kế hoạch năm 2019 hoặc theo giá dầu thực tế hoặc khi có sự thay đổi liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng.

DHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả       | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó   |                 |                 |              |
|---------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|--------------|
|               |                          | Tán thành  | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu      | 53                       | 53         | 0               | 0               | 0            |
| Đại diện cho  | 19.309.927               | 19.309.927 | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100                      | 100        | 0               | 0               | 0            |

9.6. Thông qua Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và GD năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

- Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và GD thực hiện năm 2018: 5.704.905.788 đồng.

- Tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và GD năm 2019: 5.748.249.554 đồng.

DHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả       | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó   |                 |                 |              |
|---------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|--------------|
|               |                          | Tán thành  | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu      | 53                       | 53         | 0               | 0               | 0            |
| Đại diện cho  | 19.309.927               | 19.309.927 | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100                      | 100        | 0               | 0               | 0            |

9.7. Thông qua Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2019:

- Chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm 2019 (bao gồm: Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán báo cáo tài chính kết thúc năm 2019) cho Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.
- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán dự bị cho CNG Việt Nam trong trường hợp không đàm phán được các yêu cầu về tiến độ, chi phí....với Công ty TNHH Deloitte Viet Nam.

DHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả       | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó   |                 |                 |              |
|---------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|--------------|
|               |                          | Tán thành  | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu      | 53                       | 53         | 0               | 0               | 0            |
| Đại diện cho  | 19.309.927               | 19.309.927 | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100                      | 100        | 0               | 0               | 0            |

9.8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần CNG Việt Nam:

DHĐCĐ đã thông qua với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả       | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó   |                 |                 |              |
|---------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|--------------|
|               |                          | Tán thành  | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu      | 53                       | 53         | 0               | 0               | 0            |
| Đại diện cho  | 19.309.927               | 19.309.927 | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100                      | 100        | 0               | 0               | 0            |

9.9. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

- Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Bùi Văn Đản và bầu bổ sung ông Bùi Tường Định làm Thành viên HĐQT chuyên trách với kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả | Tổng số phiếu biểu | Trong đó  |           |          |           |
|---------|--------------------|-----------|-----------|----------|-----------|
|         |                    | Tán thành | Không tán | Không có | Không hợp |
|         |                    |           |           |          |           |

|               | quyết      |            | thành | ý kiến | lệ |
|---------------|------------|------------|-------|--------|----|
| Số phiếu      | 53         | 53         | 0     | 0      | 0  |
| Đại diện cho  | 19.309.927 | 19.309.927 | 0     | 0      | 0  |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100        | 100        | 0     | 0      | 0  |

- Kết quả bầu cử ông Bùi Tường Định; Ngày sinh: 19/10/1970; Quê quán: Hà Tĩnh; Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí Động lực; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh giữ chức thành viên HĐQT chuyên trách Công Ty Cổ Phần CNG Việt Nam như sau:

| Kết quả       | Tổng số phiếu bầu | Số phiếu tán thành |
|---------------|-------------------|--------------------|
| Số phiếu      | 53                | 53                 |
| Đại diện cho  | 19.309.927        | 19.309.927         |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100               | 100                |

9.10. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam.

Đại hội đã nghe bà Võ Thị Thu Sương thay mặt Ban Thư ký đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Kết quả biểu quyết như sau:

| Kết quả       | Tổng số phiếu biểu quyết | Trong đó   |                 |                 |              |
|---------------|--------------------------|------------|-----------------|-----------------|--------------|
|               |                          | Tán thành  | Không tán thành | Không có ý kiến | Không hợp lệ |
| Số phiếu      | 53                       | 53         | 0               | 0               | 0            |
| Đại diện cho  | 19.309.927               | 19.309.927 | 0               | 0               | 0            |
| Đạt tỷ lệ (%) | 100                      | 100        | 0               | 0               | 0            |

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2019 bế mạc lúc 11h10 ngày 18/4/2019.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.



Nguyễn Thị Hồng Hải

**ĐOÀN CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Thực

**BAN THƯ KÝ**

Võ Thị Thu Sương

Trần Thị Nhan

Số: 409./CNG-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 02 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động, về công tác quản trị của HĐQT trong năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 như sau:

### I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2018:

Trong năm vừa qua, dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT và sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty, CNG Việt Nam đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 do ĐHCĐ đề ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 cụ thể như sau:

| Stt | Các chỉ tiêu chính     | Đvt                   | Cả năm 2018 |           |           |
|-----|------------------------|-----------------------|-------------|-----------|-----------|
|     |                        |                       | Kế hoạch    | Thực hiện | Tỷ lệ (%) |
| I   | Sản lượng khí tiêu thụ | Triệu SM <sup>3</sup> | 132,0       | 164,6     | 125       |
| 1   | Miền Bắc               | Triệu SM <sup>3</sup> | 10,00       | 28,2      | 283       |
| 2   | Miền Nam               | Triệu SM <sup>3</sup> | 122,0       | 136,4     | 112       |
| II  | Tổng Doanh thu         | Tỷ đồng               | 1.395,7     | 1.838,1   | 132       |
| 1   | Miền Bắc               | Tỷ đồng               | 105,4       | 338,50    | 321%      |
| 2   | Miền Nam               | Tỷ đồng               | 1.290,3     | 1.499,6   | 116%      |
| III | Lợi nhuận trước thuế   | Tỷ đồng               | 117,9       | 145,2     | 123       |
| IV  | Lợi nhuận sau thuế     | Tỷ đồng               | 94,3        | 114,3     | 121       |

### II. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018:

#### 1. Nội dung các phiên họp của HĐQT:



*Đ*

Năm 2018, HĐQT Công ty đã tổ chức 4 phiên họp HĐQT định kỳ nhằm xem xét, giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Ngoài các phiên họp trên, HĐQT đã nhiều lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định liên quan đến tất cả các hoạt động công tác tổ chức, nhân sự, sản xuất kinh doanh, đầu tư, v.v... Các nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên, cụ thể: HĐQT đã ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng đối với CBCNV; Phê duyệt cơ cấu tổ chức của khối điều hành; Quy chế tài chính (sửa đổi) của Công ty và các Chi nhánh; Quy chế công tác phí trong nước; Phê duyệt cập nhật định mức nhiên liệu cho các cung đường vận chuyển khí CNG....

## **2. Đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT:**

Hội đồng quản trị Công ty hiện nay gồm 05 thành viên:

- |                          |                              |
|--------------------------|------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Hồng Hải | - Chủ tịch HĐQT chuyên trách |
| - Ông Vũ Văn Thực        | - Ủy viên HĐQT kiêm GD       |
| - Ông Phạm Đình Đạt      | - Ủy viên HĐQT chuyên trách  |
| - Ông Bùi Văn Đản        | - Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD   |
| - Bà Lê Thị Thu Giang    | - Ủy viên độc lập HĐQT       |

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT: Đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của chủ tịch HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT CNG Việt Nam trong việc phân công công việc trong HĐQT; Chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT và đưa ra các giải pháp, định hướng phát triển Công ty cho những giai đoạn tiếp theo.
- Thành viên HĐQT chuyên trách, Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp và giải quyết các vấn đề của Công ty trong phạm vi chức năng của thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: Tham gia đầy đủ các cuộc họp và giải quyết các vấn đề của Công ty trong phạm vi chức năng của thành viên HĐQT. Ngoài ra, Thành viên HĐQT kiêm nhiệm còn thực hiện các công tác quản lý điều hành Công ty.

### 3. **Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc:**

- Ban Giám đốc đã tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành. Ban Giám đốc đã chỉ đạo các bộ phận liên quan hoàn thành vượt các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.
- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị ghi nhận Ban Giám đốc đã có sự chuẩn bị chu đáo, nắm bắt kịp thời và đưa ra những phương án ứng phó trước những biến động về giá dầu cũng như nguồn cung cấp khí đầu vào nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động của Công ty, có chiến lược kinh doanh phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty.
- Trên cơ sở nhận thức đúng đắn khó khăn, thách thức mà Công ty phải đối mặt, Ban giám đốc đã xây dựng, thực hiện các giải pháp linh hoạt trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ban giám đốc đề xuất và phối hợp tích cực với HĐQT thực hiện những biện pháp nhằm xử lý những vấn đề phát sinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Công ty.
- Ban giám đốc đã kiểm soát, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực và nguồn vốn đầu tư.

### 4. **Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2018:**

Năm 2018, số tiền lương, thù lao đã chi cho HĐQT, BKS và GD là 5.704.905.788 đồng, bằng 105% kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và GD đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 (Số đã duyệt là 5.437.732.621 đồng). Tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS và GD tăng 5% là do Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

### 5. **Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:**

Công ty đã thực hiện những nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua gồm:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.
- Đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán soát xét 6 tháng đầu năm 2018 và Báo cáo tài chính năm 2018.
- Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và Giám đốc.

- Thực hiện phân bổ các Quỹ theo đúng quy định của Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

### III. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2019:

HĐQT sẽ tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2018 và đề ra phương hướng hoạt động năm 2019 như sau:

#### 1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Năm 2019 sẽ là năm đánh dấu nhiều bước chuyển biến của sự thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như quản trị Công ty, do đó HĐQT đưa ra kế hoạch và định hướng phát triển của CNG Việt Nam như sau:

- Về ngành nghề kinh doanh: Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh bằng việc mở rộng thêm kinh doanh các sản phẩm xăng dầu, các sản phẩm dầu khí liên quan và cho thuê văn phòng.
- Về kế hoạch phát triển thị trường: Mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ CNG ở miền Nam, miền Bắc; Nghiên cứu và phát triển kinh doanh LNG ra thị trường; Xây dựng và triển khai chiến lược quảng cáo, xúc tiến bán hàng để phát triển và nâng tầm thương hiệu CNG Việt Nam.
- Về hoạt động đầu tư dự án: Chỉ đạo sát sao công tác triển khai dự án xây dựng Trụ sở văn phòng CNG Việt Nam.
- Về công tác quản trị: Nâng cao kỹ năng quản trị tài chính; Quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty; Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên tiến; Thực hiện chủ trương tiết kiệm tránh lãng phí cho Công ty.
- Về công tác quản lý an toàn: Duy trì, cải tiến và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý An toàn – Chất lượng – Môi trường vào các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Về công bố thông tin: Tuân thủ các quy định pháp luật về nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán nhằm công khai minh bạch thông tin đến nhà đầu tư, cổ đông.

#### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

| STT      | Chỉ tiêu         | ĐVT                         | Kế hoạch năm 2019 |
|----------|------------------|-----------------------------|-------------------|
| <b>I</b> | <b>Sản lượng</b> | <b>Triệu SM<sup>3</sup></b> | <b>156</b>        |
| 1        | Miền Bắc         | Triệu SM <sup>3</sup>       | 19                |
| 2        | Miền Nam         | Triệu SM <sup>3</sup>       | 137               |



|            |                             |                |                 |
|------------|-----------------------------|----------------|-----------------|
| <b>II</b>  | <b>Tổng doanh thu</b>       | <b>Tỷ đồng</b> | <b>1.746,87</b> |
| 1          | Miền Bắc                    | Tỷ đồng        | 224,32          |
| 2          | Miền Nam                    | Tỷ đồng        | 1.522,55        |
| <b>III</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | <b>Tỷ đồng</b> | <b>105,56</b>   |
| <b>IV</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   | <b>Tỷ đồng</b> | <b>84,44</b>    |

Ghi chú: Kế hoạch tài chính trên được xây dựng trên cơ sở giá dầu 65 USD/thùng, tỷ giá 1 USD=23.000 đồng.

Kính thưa Đại Hội!

Trên đây là Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty và đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2018, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt HĐQT, kính chúc Quý vị đại biểu, Quý vị Cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT; HĐQT.02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Hồng Hải**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**  
**VÀ KẾT HOẠCH NĂM 2019**

Ban Kiểm soát Công ty CP CNG Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 như sau:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ và các nội quy, quy chế của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam;

**Hoạt động trong năm 2018 của Ban kiểm soát**

- Công tác kiểm tra, kiểm toán:
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần CNG Việt Nam đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam trên các khía cạnh trọng yếu như sau:
  - + Ban kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra theo đúng kế hoạch đã xây dựng, BKS đã cùng với các đoàn kiểm tra của Công ty đi kiểm tra tại các Chi nhánh, phản ánh những kết quả đạt được, những tồn đọng, thiếu sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Chi nhánh và nêu kiến nghị, giải pháp khắc phục. Sau mỗi đợt kiểm tra về BKS đều báo cáo HĐQT/Giám đốc để ban hành các chỉ thị đối với từng Chi nhánh;
  - + Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất của các chi nhánh, Công ty và thông qua kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của cấp trên về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý sử dụng vốn, tiết giảm chi phí;
  - + Định kỳ hàng quý/năm lập báo cáo kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018:

Tiến hành thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2018 đảm bảo tính đúng đắn, minh bạch trong các báo cáo, kết quả cho thấy:

- + Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018;
- + Báo cáo Tài chính năm 2018 của CNG Việt Nam đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán theo quy định tại nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018;

- + Các chỉ số cho thấy tình hình tài chính năm 2018 của CNG Việt Nam là lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn;
  - + Việc ghi chép mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, lập và nộp báo cáo theo đúng quy định Nhà nước, phản ánh tính đúng đắn và toàn diện hoạt động tài chính của CNG Việt Nam.
  - + Tổ chức, quản lý lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán đúng quy định. Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và sở giao dịch Chứng khoán theo quy định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
  - + Thực hiện báo cáo quản trị đầy đủ theo quy định của PVG.
- + Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

| Nội dung             | Đơn vị tính | Kế hoạch 2018 | Thực hiện 2018 | TH/KH 2018 |
|----------------------|-------------|---------------|----------------|------------|
| Tổng Doanh thu       | Tỷ đồng     | 1395,7        | 1838,1         | 131,6%     |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng     | 117,9         | 145,2          | 123,2%     |
| Lợi nhuận sau thuế   | Tỷ đồng     | 94,3          | 114,3          | 121,2%     |
| Lãi cơ bản/cổ phiếu  | Đồng        |               | 3.652          |            |

- Ban Kiểm soát đã tham gia và có ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Ban Giám đốc, tham gia các cuộc họp của Ban lãnh đạo với các phòng ban, Chi nhánh.

## II. Hoạt động trong năm 2018 của từng thành viên Ban kiểm soát:

- Trong năm 2018: Các thành viên trong BKS đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định của Tổng Công ty và các công việc được phê duyệt trong kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể:
  - + Bà Phan Thị Kim Thoa - Trưởng Ban kiểm soát: Tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc trong công tác quản lý; Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; Giám sát hoạt động tài chính; Thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty.
  - + Ông Nguyễn Quang Bá - Kiểm soát viên: Kiểm soát thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty; Kiểm soát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty và phân chia cổ tức hàng năm; Kiểm soát hiệu quả việc thực hiện thủ tục, quy trình các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư; Xem xét kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm; Công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế.
  - + Bà Nguyễn Thị Kim Yến - Thành viên Ban kiểm soát: Kiểm soát tính tuân thủ về pháp lý các văn bản của Công ty (Cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; Kiểm soát việc tuân thủ qui định về công bố thông tin của Công ty; Kiểm tra công tác quản lý công nợ; Kiểm soát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động và việc tổ chức thực hiện Luật lao động trong Công ty.

### **III. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2018:**

#### *+ Hoạt động của Hội đồng quản trị*

- ✓ HĐQT đã nghiêm túc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ;
- ✓ HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/quyết định/Chỉ thị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng qui định tại điều lệ Công ty.
- ✓ HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc, các phòng chức năng của Công ty điều hành tốt sản xuất kinh doanh và đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh;

#### *+ Hoạt động của Ban Giám đốc*

- ✓ Ban Giám đốc đã triển khai, chỉ đạo các Phòng, Chi nhánh thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT và có những giải pháp linh hoạt trước những khó khăn để điều hành Công ty và đã hoàn thành xuất sắc, vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- ✓ Ban Giám đốc đã làm việc thường xuyên với các Chi nhánh để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng Chi nhánh.
- ✓ Công tác tuyển dụng thực hiện đúng quy trình, quy chế tuyển dụng, đúng nhu cầu cho công việc. Công tác nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn lực đến từng các Phòng và Chi nhánh đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm.
- ✓ Tiền lương và chế độ chính sách: Công ty đã thực hiện chi trả lương đúng quy định, quy chế hiện hành.

### **IV. Báo cáo đánh giá phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2018:**

BKS và HĐQT, Ban Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ liên quan đến tình hình sản xuất của Công ty. BKS đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, BKS đã nhận được đầy đủ thông tin nghị quyết của HĐQT, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. BKS tham dự các cuộc họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

### **V. Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018:**

- Phân phối lợi nhuận:
- Trích lập các quỹ thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm; Chia cổ tức năm 2018 dự kiến thực hiện sau khi Đại hội đồng Cổ đông năm 2019.
- Công ty đã chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018. Báo cáo kiểm toán đúng tiến độ, kịp thời cung cấp thông tin cho cổ đông. Báo cáo kiểm toán đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty năm 2018.
- Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện đúng như nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.

- Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Các chỉ tiêu tài chính theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; sản lượng tang 25% so với kế hoạch, Doanh thu tang 31% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của Công ty 114,3 tỷ tăng 21,2% so với kế hoạch.

## **VI. Phương hướng hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.**

Để thực hiện nghiêm túc công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ của Công ty CNG Việt Nam, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2019 như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy BKS chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao. Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của BKS.
- Cử các thành viên trong BKS tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát.
- Thực hiện các hoạt động như:
  - + Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ CNG Việt Nam, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT CNG Việt Nam.
  - + Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ CNG Việt Nam.
  - + Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của Công ty đồng thời rà soát góp ý chỉnh sửa các văn bản nội bộ của Công ty phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng Công ty và thực tiễn tại Công ty.
  - + Thực hiện giám sát và báo cáo tình hình các khuyến nghị của Tổng Công ty .
  - + Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác đấu thầu mua sắm của Công ty và các Chi nhánh.
  - + Kiểm tra, giám sát kết quả triển khai thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí (thực hiện cuối năm).
  - + Giám sát, đôn đốc việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan quản lý Nhà nước, Tổng Công ty, xem xét thẩm định báo cáo tài chính quý/ năm của Công ty.
  - + Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận làm công tác kế toán, kiểm toán tại Tổng Công ty để có sự thống nhất, hỗ trợ tốt trong công tác kiểm tra, giám sát.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu BKS.Th.02



**Phan Thị Kim Thoa**

Số: 15 /TTr - CNG

Vũng Tàu, ngày 02 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

### Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ lần thứ 13 của Công ty đã được Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 18/04/2018;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần CNG Việt Nam với các nội dung chính như sau:

#### Tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

ĐVT: VNĐ

|   |                        |
|---|------------------------|
| <b>1. Tổng tài sản đến ngày 31/12/2018:</b>   | <b>835,454,067,410</b> |
| - Tài sản ngắn hạn:                           | 615,451,203,951        |
| <i>Trong đó: Phải thu khách hàng:</i>         | <i>194,842,602,067</i> |
| - Tài sản dài hạn:                            | 220,002,863,459        |
| <i>Trong đó: Tài sản cố định:</i>             | <i>191,413,895,283</i> |
| <b>2. Tổng nguồn vốn đến ngày 31/12/2018:</b> | <b>835,454,067,410</b> |
| - Các khoản phải trả và nợ ngắn hạn:          | 298,174,039,246        |
| <i>Trong đó: + Nợ vay ngắn hạn:</i>           | <i>488,997,000</i>     |
| + <i>Phải trả nhà cung cấp:</i>               | <i>226,723,152,312</i> |
| - Các khoản vay và nợ dài hạn:                | 17,776,123,300         |
| - Vốn chủ sở hữu:                             | 537,280,028,164        |
| <i>Trong đó: + Vốn góp của chủ sở hữu:</i>    | <i>270,000,000,000</i> |
| + <i>Thặng dư vốn cổ phần:</i>                | <i>1,695,680,000</i>   |
| + <i>Vốn khác của chủ sở hữu:</i>             | <i>9,179,045,649</i>   |
| + <i>Quỹ đầu tư và phát triển:</i>            | <i>91,822,605,088</i>  |
| + <i>Cổ phiếu quỹ:</i>                        | <i>(3,270,000)</i>     |
| + <i>Lợi nhuận chưa phân phối:</i>            | <i>164,585,967,427</i> |



### 3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

|                                 |                     |
|---------------------------------|---------------------|
| - Tổng Doanh thu:               | 1,838,168,324,467   |
| Trong đó: + Doanh thu bán hàng: | 1,819,225,869,221   |
| + Thu nhập hoạt động tài chính: | 11,638,298,715      |
| + Thu nhập khác:                | 7,304,156,531       |
| - Tổng chi phí:                 | (1,692,950,893,013) |
| Trong đó: + Chi phí sản xuất:   | (1,582,629,897,065) |
| + Chi phí bán hàng:             | (34,449,632,635)    |
| + Chi phí quản lý:              | (75,138,849,257)    |
| + Chi phí tài chính:            | (71,924,861)        |
| + Chi phí khác:                 | (660,589,195)       |
| - Lợi nhuận trước thuế:         | 145,217,431,454     |
| - Chi phí thuế TNDN hiện hành:  | (28,814,683,871)    |
| - Chi phí thuế TNDN hoãn lại:   | (2,098,396,276)     |
| - Lợi nhuận sau thuế (LNST):    | 114,304,351,307     |

### 4. Đánh giá tình hình tài chính qua một số chỉ tiêu cơ bản:

|   |                                     | 2018  | 2017 <sup>N</sup> |
|---|-------------------------------------|-------|-------------------|
| 1 | Tỉ lệ Nợ/Tổng tài sản               | 35.7% | 34.2%             |
| 2 | Tỉ lệ Nợ vay/Vốn chủ sở hữu         | 55.5% | 51.9%             |
| 3 | Tỉ suất LNST/Doanh thu              | 6.3%  | 8.3%              |
| 4 | Tỉ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)   | 22.5% | 23.1%             |
| 5 | Tỉ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)     | 14.6% | 15.8%             |
| 6 | Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/CP) | 3,652 | 3,560             |

### 5. Ý kiến của Công ty kiểm toán Deloitte:

Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT, TCKT, L.02.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hồng Hải

Số: 1.8./TTr - CNG

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

V/V: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần CNG Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần CNG Việt Nam được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/4/2018.

Để dự phòng nhiên liệu cho các khách hàng trong trường hợp nguồn khí bị gián đoạn và cho thuê một phần Trụ sở Văn phòng CNG Việt Nam tại đường Nguyễn An Ninh sau khi xây dựng xong, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần CNG Việt nam như sau:

Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 4-Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

| Điều lệ hiện hành của Công ty  | Sửa đổi   |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"><li>- Sản xuất, chiết nạp và kinh doanh khí thiên nhiên CNG, LNG và LPG;</li><li>- Cung cấp các dịch vụ cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các thiết bị chuyển đổi cho các phương tiện sử dụng nhiên liệu khí thiên nhiên CNG, LNG và LPG;</li><li>- Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí CNG, LNG, LPG và kinh doanh các nhiên liệu khác theo quy định của pháp luật.</li><li>- Cung cấp dịch vụ xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa công trình khí.</li></ul> | <ul style="list-style-type: none"><li>- Sản xuất, chiết nạp và kinh doanh <i>khí đốt CNG, LNG, LPG, Biomass, các sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm dầu khí liên quan;</i></li><li>- Cung cấp các dịch vụ cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt các thiết bị chuyển đổi cho các phương tiện sử dụng nhiên liệu <i>khí đốt CNG, LNG, LPG, Biomass, các sản phẩm xăng dầu và các sản phẩm dầu khí liên quan;</i></li><li>- Kinh doanh dịch vụ vận chuyển khí CNG, LNG, LPG và kinh doanh các nhiên liệu khác theo quy định của pháp luật;</li><li>- Cung cấp dịch vụ xây dựng, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa <i>công trình dầu khí;</i></li></ul> |



*Ru*



| Điều lệ hiện hành của Công ty  | Sửa đổi  |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất, lắp đặt, mua bán và cho thuê thiết bị công nghiệp phục vụ công trình khí.</li> <li>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công ten – nơ.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất, lắp đặt, mua bán và cho thuê thiết bị công nghiệp phục vụ công trình dầu khí;</li> <li>- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công ten – nơ;</li> <li>- Kinh doanh cho thuê văn phòng.</li> </ul> |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; Ban KS;
- Lưu HĐQT.02.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hồng Hải



Ngày 18 tháng 4 năm 2019

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CNG Việt Nam năm 2019**

Vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại Khách sạn Malibu, 263 Lê Hồng Phong, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Nguyễn Khắc Hoàng

Chức vụ: Trưởng ban

Bà : Phạm Thị Loan Phương

Chức vụ: Thành viên

Bà : Trần Ngọc Lan

Chức vụ: Thành viên

đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Công ty Cổ phần CNG Việt Nam tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

**Số lượng Đại biểu tham gia: 53**

**Số lượng Đại biểu ủy quyền: 12**

Đại diện cho: **19.309.927** cổ phần

Chiếm: **71,5191%** số cổ phần có quyền biểu quyết

**Kết quả kiểm phiếu cho từng nội dung như sau:**

Tổng số phiếu thu: **53** đại diện cho: **19.309.927** cổ phần,  
chiếm: **100,0000%** CPBQ dự họp.

Tổng số cổ đông không bỏ phiếu: **0** đại diện cho: **0** cổ phần,  
chiếm: **0,0000%** CPBQ dự họp.

**Kết quả bỏ phiếu:**

**Nội dung 1. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, và kế hoạch năm 2019**

Tổng số phiếu tán thành **53** đại diện cho: **19.309.927** cổ phần,  
chiếm: **100,0000%** CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** cổ phần,  
chiếm: **0,0000%** CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

**Như vậy Nội dung 1 đã được thông qua với tỉ lệ 100,0000%**

**Nội dung 2. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và Kế hoạch năm 2019**

Tổng số phiếu tán thành 53 đại diện cho: 19.309.927 cổ phần,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.  
Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

**Như vậy Nội dung 2 đã được thông qua với tỉ lệ 100,0000%**

**Nội dung 3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019**

Tổng số phiếu tán thành 53 đại diện cho: 19.309.927 cổ phần,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.  
Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.  
Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.  
Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

**Như vậy Nội dung 3 đã được thông qua với tỉ lệ 100,0000%**

**Nội dung 4. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 (đã được kiểm toán)**

Tổng số phiếu tán thành 53 đại diện cho: 19.309.927 cổ phần,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.  
Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

**Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua với tỉ lệ 100,0000%**

**Nội dung 5. Tờ trình về việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019**

Tổng số phiếu tán thành 53 đại diện cho: 19.309.927 cổ phần,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

**Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua với tỉ lệ 100,0000%**

**Nội dung 6. Tờ trình tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc năm 2018 và kế hoạch năm 2019**

Tổng số phiếu tán thành 53 đại diện cho: 19.309.927 cổ phần,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

**Như vậy Nội dung 6 đã được thông qua với tỉ lệ 100,0000%**

**Nội dung 7. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2019**

Tổng số phiếu tán thành 53 đại diện cho: 19.309.927 cổ phần,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

**Như vậy Nội dung 7 đã được thông qua với tỉ lệ 100,0000%**

**Nội dung 8. Tờ trình về việc Sửa đổi điều lệ Công ty**

Tổng số phiếu tán thành 53 đại diện cho: 19.309.927 cổ phần,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

**Như vậy Nội dung 8 đã được thông qua với tỉ lệ 100,0000%**

**Nội dung 9. Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị**

Tổng số phiếu tán thành 53 đại diện cho: 19.309.927 cổ phần,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

**Như vậy Nội dung 9 đã được thông qua với tỉ lệ 100,0000%**

## Bầu bổ sung 01 Thành viên Hội đồng quản trị

Tổng số phiếu thu: 53 đại diện cho: 19.309.927 cổ phần,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.  
Số phiếu hợp lệ: 53 đại diện cho: 19.309.927 cổ phần,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.  
Số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 cổ phần,  
chiếm: 0,0000% CPBQ dự họp.

### Kết quả chi tiết :

Họ và tên ứng viên: **Bùi Tường Định**  
Số phiếu tán thành: 53 đại diện cho: 19.309.927 phiếu bầu,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.

Vậy danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị gồm 1 ứng cử viên sau:

1. Họ và tên ứng viên: **Bùi Tường Định**  
Số phiếu tán thành: 53 đại diện cho: 19.309.927 phiếu bầu,  
chiếm: 100,0000% CPBQ dự họp.

Biên bản được lập lúc 10 giờ 45 phút ngày 18 tháng 4 năm 2019 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần CNG Việt Nam năm 2019.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019  
**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**

  
Nguyễn Khắc Hoàng

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

  
Phạm Chi Loan Phương

  
Trần Ngọc Lan